

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**
Bản án số: 88/2023/HS-PT
Ngày 21/8/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn.
Ông Dương Văn Bản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 63/2023/TLPT-HS ngày 12/7/2023 do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thế T, Dương Đình T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2023/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Phạm Thế T, sinh năm 1992 (tên gọi khác: Không)

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Hoàng Thị T2, sinh năm 1996; có 02 con chung (con lớn, sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: + Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-XPHC ngày 09/6/2010, Công an phường T, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPHC ngày 21/7/2011, Công an phường T, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

Bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 12/10/2022 đến ngày 16/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Vắng mặt không có lý do.

2. Dương Đình T1, sinh năm 1989 (tên gọi khác: Không).

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Dương Đình D và bà Hà Thị T3; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: tại Bản án số 05/HSST ngày 04/03/2008, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại, trước đó không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Vắng mặt không có lý do.

Trong vụ án còn có bị cáo Dương Đức H1 và 04 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị. Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/10/2022, Phạm Thế T đang ở nhà trọ của T thì nhận được điện thoại của Nguyễn Khắc P có nội dung bảo T bố trí một gái bán dâm để P mua dâm ở phòng 104 nhà nghỉ P1. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20G1-299.12 chở Lô Thị C đến để bán dâm cho P. T và C thỏa thuận C bán dâm cho P thu 600.000 đồng, sau đó chia tiền theo tỷ lệ 50/50. Khi đến nơi, T đứng ngoài sân đợi, C đi vào phòng 104, nhà nghỉ P1 gặp P và Vũ Văn B. B biết là P gọi gái bán dâm đến để mua dâm nên đi ra ngoài. Trong phòng 104, P và C tự cởi quần áo rồi nằm lên giường thực hiện hành vi giao cấu.

Vũ Văn B bảo T gọi cho một nữ nhân viên để mua dâm và đưa cho T 100.000 đồng là tiền công môi giới, T đồng ý và cầm tiền rồi gọi gái bán dâm đến cho B mua dâm. Sau đó B đi vào thuê phòng 106 của nhà nghỉ P1 để đợi gái bán dâm đến. T sử dụng điện thoại lắp sim số thuê bao “0981.860.020” gọi cho Dương Đình T1 qua số thuê bao “0335.213.888” và nói là “có khách bên nhà nghỉ P1, đưa người sang tiếp khách”. T1 hiểu ý có khách mua dâm nên sau đó gọi điện cho Dương Đức H1, bảo H1 đưa Cụt Thị T4 (thường gọi là K) đến nhà nghỉ P1 để tiếp khách. Lúc này, H1 đang ở phòng trọ cùng với T4 và Bùi Thị H2 (thường gọi là N), H1 dùng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ-đen, H1 không nhớ biển kiểm soát chở T4 đến nhà nghỉ P1 để bán dâm. Đến nơi, T bảo T4 vào phòng 106 để bán dâm cho B. Sau đó, T4 vào phòng 106 để bán dâm cho B, H1 lái xe đi về, còn T đứng chờ ở cổng nhà nghỉ P1. Trong phòng 106, trước khi quan hệ tình dục, B đã trả cho T4 số tiền bán dâm là 600.000 đồng và cho T4 thêm 100.000 đồng, sau đó B và T4 tự cởi quần áo và cả hai nằm trên giường thực hiện hành vi giao cấu. Trong lúc T4 và C đang bán dâm cho B và P thì bị tổ công tác của Phòng C1 Công an tỉnh T kiểm tra, lập biên bản.

Vật chứng vụ án:

Tại phòng 104: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu "onetouchcondoms" trên nền nhà và 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng trong thùng rác ở trong nhà tắm; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, đã qua sử dụng của C; 01 ví cầm tay màu nâu-xám của C; 01 bao cao su chưa sử dụng nhãn hiệu "onetouchcondoms" trong ví cầm tay của C; Số tiền 730.000 đồng trong ví cầm tay của C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 108 vỏ màu xanh, đã qua sử dụng và số tiền 910.000 đồng của P.

Tại phòng 106: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu "good condomromax" trên nền phòng; 01 bao cao su đang sử dụng trên dương vật của B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh đã qua sử dụng của T4; 01 túi xách màu trắng của T4; số tiền 700.000 đồng trong túi xách của T4; 07 bao cao su chưa sử dụng nhãn hiệu "good condomromax" trong túi xách của T4.

Tạm giữ của Phạm Thế T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xám-đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 vỏ màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 1.100.000 đồng.

Tạm giữ của Dương Đình T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, đã qua sử dụng, theo T1 khai nhận đây là điện thoại khi có khách mua dâm sẽ dùng để gọi nhân viên bán dâm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu trắng, đã qua sử dụng, đây là điện thoại T1 sử dụng để liên lạc với T khi gọi gái bán dâm.

Tạm giữ của Dương Đức H1 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, mặt trước màu đen, mặt sau màu xám, đã qua sử dụng, đây là điện thoại H1 sử dụng để liên lạc với T khi gọi gái bán dâm.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 05/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Phạm Thế T, Dương Đình T1 phạm tội "Môi giới mại dâm".

- Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Thế T **36** (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2022, đến ngày 16/12/2022.

- Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Dương Đình T1 **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định tội danh, hình phạt đối với bị cáo Dương Đức H1, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/6/2023, hai bị cáo Phạm Thế T và Dương Đình T1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, cả hai bị cáo Phạm Thế T và Dương Đình T1 vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm theo quy định.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm theo đúng thủ tục và hợp lệ, tại phiên tòa hôm nay hai bị cáo Phạm Thế T và Dương Đình T1 đều vắng mặt không có lý do và sự vắng mặt của hai bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

Đối với kháng cáo của hai bị cáo Phạm Thế T và Dương Đình T1 xin được hưởng án treo: Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách phòng chống tệ nạn xã hội, trái với đạo đức, văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Tại cấp phúc thẩm hai bị cáo đều không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới. Xét thấy khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, áp dụng đầy đủ quy định của pháp luật để xử phạt hai bị cáo mức án như đã tuyên là phù hợp, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo Phạm Thế T và Dương Đình T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an huyện P và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình và Kiểm sát viên cũng như Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo không có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp lệ, đúng pháp luật.

Kháng cáo của các bị cáo Phạm Thế T và Dương Đình T1 được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, cả hai bị cáo Phạm Thế T và Dương Đình T1 đều vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Phạm Thế T và Dương Đình T1 đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với

các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Hồi 14 giờ ngày 11/10/2022, tại nhà nghỉ P1 thuộc xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Phạm Thế T là người trực tiếp dẫn dắt Lô Thị C đến nhà nghỉ P1 để C bán dâm cho Nguyễn Khắc P với thỏa thuận tiền bán dâm của C thì T thu một nửa; T thông qua Dương Đình T1, Dương Đức H1 dẫn dắt Cụt Thị T4 bán dâm cho Vũ Văn B và thu tiền môi giới của B là 100.000đ. Dương Đình T1 và Dương Đức H1 là trung gian cho T dẫn dắt Cụt Thị T4 bán dâm cho Vũ Văn B.

Với hành vi trên, các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Môi giới mại dâm”. Phạm Thế T dẫn dắt cho hai gái bán dâm nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự; Dương Đình T1, Dương Đức H1 trung gian dẫn dắt một gái bán dâm nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của hai bị cáo Phạm Thế T và Dương Đình T1:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi của các bị cáo là trái với đạo đức, văn hóa, thuần phong mỹ tục truyền thống của dân tộc; là một trong những nguyên nhân dễ làm phát sinh các tệ nạn xã hội và làm lây truyền nhiều bệnh xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra như bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là cần thiết.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau và cùng nhau thực hiện tội phạm. Tuy nhiên Bị cáo Phạm Thế T giữ vai trò chính đã thu lợi; Dương Đình T1 và Dương Đức H1 là đồng phạm tích cực.

Cả hai bị cáo đều là người có nhân thân xấu bị cáo Phạm Thế T đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau và xâm hại đến sức khỏe của người khác; bị cáo Dương Đình T1 có nhân thân xấu, năm 2008 bị xét xử về tội Cướp giật tài sản.

Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, xử phạt mức án bị cáo T **36** tháng tù, bị cáo T1 **18** tháng tù là phù hợp, tại cấp phúc thẩm cả hai bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo về việc xin được hưởng án treo.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[5]. *Về án phí*: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Thế T và bị cáo Dương Đình T1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 05/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thế T, Dương Đình T1 phạm tội “Môi giới mại dâm”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Thế T **36** (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2022, đến ngày 16/12/2022.

- Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Dương Đình T1 **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc hai bị cáo Phạm Thế T, Dương Đình T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) án phí hình sự phúc thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- TAND huyện Phú Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Các bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Toàn